

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày 18 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Đóa và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 108/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với:

1. Trần Văn T, sinh ngày: 03/7/1996 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi ở: Tiểu khu S, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thái H (đã chết) và bà Trần Thị S; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Tại Bản án số 09/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án số 52/2021/HSST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 08/10/2018 Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (đã được xóa tiền sự);

- Ngày 25/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng (đã được xóa tiền sự);

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2023 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày: 04/02/1986 tại huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức B và bà Nguyễn Thị Y; có vợ là Lò Thị H, có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/3/2023 đến nay; có mặt.

Bị hại:

- Anh Đào Ngọc L, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Tiểu khu XX, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- Anh Lầu A K, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Bản B, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Trần Văn T đã 02 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, có quan hệ quen biết với Nguyễn Văn H. Trong thời gian từ ngày 03/02/2023 đến ngày 04/02/2023, Trần Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn huyện Mộc Châu và huyện V, tỉnh Sơn La, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 03/02/2023, Trần Văn T đi qua nhà anh Đào Ngọc L, nhìn thấy trước cửa nhà có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu sơn đỏ - đen, BKS 24B1-298.43 có chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện. T quan sát xung quanh không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T đi đến vị trí chiếc xe máy, bật khoá điện khởi động xe máy rồi điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ.

Trần Văn T có quen biết với Nguyễn Văn H làm nghề sửa chữa xe máy nên T đã điều khiển xe máy đi đến quán sửa xe của H tại tiểu khu C, thị trấn N để gạ bán chiếc xe máy cho H. Nguyễn Văn H biết chiếc xe máy BKS 24B1-298.43 là tài sản do Trần Văn T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 800.000 đồng. Số tiền bán xe máy Trần Văn T đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi mua xe máy, nhằm tránh bị phát hiện Nguyễn Văn H đã sử dụng một chiếc cờ lê để tháo BKS của chiếc xe rồi vứt vào thùng rác gần nhà. Sau đó, H sử dụng một chiếc tuốc nơ vít tháo vỏ yếm và cần số của xe, rồi dùng một chiếc máy cắt gắn lưỡi mài để mài số khung, số máy của xe, dùng một lọ sơn màu đen để sơn lại. H cất giấu chiếc xe máy tại nhà.

Ngày 03/02/2023, anh Đào Ngọc L trình báo sự việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu. Ngày 05/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã thu giữ của Nguyễn Văn H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu sơn đỏ - đen, không có BKS, không xác định được số khung, số máy; 01 máy cắt tay động cơ điện; 01 lọ sơn; 01 chiếc cờ lê; 01 chiếc tuốc nơ vít.

Ngày 05/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định nơi Trần Văn T trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha BKS 24B1-298.43 là sân nhà ở của anh Đào Ngọc L tại tiểu khu 70, thị trấn N, huyện Mộc Châu. Sân có kích thước 5,2 x 4m. Phía trước khoảng sân là nắp rãnh thoát nước rộng 1,2m và lề đường. Kết quả khám nghiệm không phát hiện, thu giữ đồ vật gì. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành truy tìm tại vị trí thùng rác Nguyễn Văn H khai vứt chiếc BKS 24B1 – 298.43 nhưng không thu giữ lại được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 07/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mộc Châu kết luận 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha BKS 24B1 – 298.43 trị giá 14.000.000 đồng.

Ngày 15/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả chiếc xe máy cho anh Đào Bá L. Anh Đào Bá L không yêu cầu Trần Văn T và Nguyễn Văn H bồi thường. Nguyễn Văn H không yêu cầu Trần Văn T bồi thường số tiền 800.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 04/02/2023, Trần Văn T đi bộ từ khu vực ngã ba huyện V theo hướng đường đi xã Xuân Nha, huyện V. Khi đi được khoảng 80m thì Trần Văn T nhìn thấy trong sân nhà chị Lầu Thị H (sinh năm: 2005, nơi cư trú: Bản B, xã V, huyện V) có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ xám đen, BKS: 26K7-9920 của Lầu A K, chìa khoá xe đang cắm ở ổ khoá. Quan sát không thấy có ai trông coi, T đi đến chỗ để xe và khởi động nổ máy xe rồi điều khiển xe đi. Khi T vừa điều khiển xe đi thì đã bị anh Lầu A K phát hiện chạy ra hô hoán người dân và điều khiển xe máy đuổi theo, T điều khiển xe máy bỏ chạy theo hướng ngã ba huyện V thì gặp tổ công tác Công an huyện V đang làm nhiệm vụ. T tiếp tục điều khiển xe máy bỏ chạy đến khu vực bản C, xã V, huyện V thì bị tổ công tác Công an huyện V không chế, bắt quả tang.

Ngày 05/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định nơi Trần Văn T trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26K7-9920 là sân nhà ở của chị Lầu Thị H tại bản B, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La có kích thước 5,8 x 16m. Cổng ra vào rộng 3m. Kết quả khám nghiệm không phát hiện, thu giữ đồ vật gì.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 07/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện V đã kết luận 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26K7-9920 trị giá 5.000.000 đồng.

Ngày 22/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ xám đen, BKS 26K7-9920 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lưu Văn T đối với xe máy BKS 26K7-9920 cho anh Lầu A K quản lý, sử dụng. Anh Lầu A K không yêu cầu Trần Văn T bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo nhận tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Về bồi thường dân sự:

Ghi nhận việc các bị hại anh Đào Ngọc L, anh Lầu A K không yêu cầu các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại.

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ xám đen, BKS 26K7-9920 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lưu Văn T đối với xe máy BKS 26K7-9920 cho anh Lầu A K quản lý, sử dụng.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu sơn đỏ - đen, xe không có biển kiểm soát cho anh Đào Ngọc L quản lý, sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Văn H 01 máy cắt tay, động cơ điện nhãn hiệu MAKTEC, màu đỏ - đen, trên máy gắn lưỡi mài nhãn hiệu DAMAHAD.

Tịch thu tiêu huỷ 01 lọ sơn, trên vỏ sơn có ký hiệu “ATM SPRAY ACRYLIC LACQUER; SƠN A2100 BLACK Phun” thể tích 400ml; 01 chiếc cờ lê hai đầu vòng bằng kim loại, trên mặt cờ lê có ký hiệu “CHROME - VANADIUM”; 01 chiếc tuốc nơ vít bằng kim loại, có cán bằng gỗ, loại 04 cạnh; 01 phong bì bên trong đựng que thử ma túy của Trần Văn T.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu luận tội, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H nhất trí với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra; Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, các bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Các bị hại anh Đào Ngọc L, anh Lầu A K đều vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường dân sự. Xét thấy những bị hại trên đã có lời khai ở giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tội danh và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi hay bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với đơn trình báo của bị hại; biên bản, sơ đồ kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ, bản ảnh hiện trường; bản ảnh vật chứng; các kết luận định giá tài sản; biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của các bị hại, người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trần Văn T đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Ngày 03/02/2023, Trần Văn T đã có hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha BKS 24B1-298.43 trị giá 14.000.000 đồng của anh Đào Ngọc L, sau đó đem bán cho Nguyễn Văn H với giá 800.000 đồng. Ngày 04/02/2023, Trần Văn T tiếp tục có hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 26K7-9920 trị giá 5.000.000 đồng của anh Lầu A K thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Ngày 03/02/2023, Nguyễn Văn H biết rõ chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, BKS 24B1-298.43 là tài sản do Trần Văn T trộm cắp mà có nhưng vẫn mua với giá 800.000 đồng, mục đích để bán lại kiếm lời. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự, quy định phạt tiền từ

10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Vì vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, do đó được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo Trần Văn T có nhân thân rất xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhiều tiền án đều về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà trong một thời gian ngắn đã 02 lần liên tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần phải cách ly bị cáo Trần Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, được chính quyền xác nhận. Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt bị cáo Nguyễn Văn H chấp hành hình phạt tù mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau. Đồng

thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] *Về bồi thường dân sự*:

Các bị hại anh Đào Ngọc L, anh Lầu A K đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Xét việc các bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Bị cáo Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải bồi thường số tiền 800.000 đồng (là tiền Nguyễn Văn H đã bỏ ra để mua chiếc xe máy do Trần Văn T trộm cắp), xét là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ xám đen, BKS 26K7-9920 xét là tài sản hợp pháp của anh Lầu A K. Ngày 22/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ xám đen, BKS 26K7-9920 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lưu Văn T đối với xe máy BKS 26K7-9920 cho anh Lầu A K quản lý, sử dụng là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu sơn đỏ - đen, BKS 24B1-298.43 xét là tài sản hợp pháp của anh Đào Ngọc L. Ngày 15/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu sơn đỏ - đen, xe không có biển kiểm soát cho anh Đào Ngọc L quản lý, sử dụng là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Đối với 01 máy cắt tay, động cơ điện nhãn hiệu MAKTEC, màu đỏ - đen, trên máy gắn lưỡi mài nhãn hiệu DAMAHAD thu giữ của Nguyễn Văn H là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 lọ sơn, trên vỏ sơn có ký hiệu “ATM SPRAY ACRYLIC LACQUER; SƠN A2100 BLACK Phun” thể tích 400ml; 01 chiếc cờ lê hai đầu vòng bằng kim loại, trên mặt cờ lê có ký hiệu “CHROME - VANADIUM”; 01 chiếc tuốc nơ vít bằng kim loại, có cán bằng gỗ, loại 04 cạnh thu giữ của Nguyễn Văn H là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì bên trong đựng 01 que thử ma túy đối với Trần Văn T là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với chiếc BKS 24B1-298.43 mà bị cáo Nguyễn Văn H đã vớt tại thùng rác tại khu vực tiểu khu C, thị trấn N, huyện Mộc Châu. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành truy tìm nhưng chưa phát hiện, thu giữ được.

Về thời hạn tạm giam còn lại của bị cáo Trần Văn T còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 04/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 18/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H về cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Về bồi thường dân sự:

Ghi nhận việc các bị hại anh Đào Ngọc L, anh Lầu A K không yêu cầu các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại.

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

4. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ xám đen, BKS 26K7-9920 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Lưu Văn T đối với xe máy BKS 26K7-9920 cho anh Lầu A K quản lý, sử dụng.

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu sơn đỏ - đen, xe không có biển kiểm soát cho anh Đào Ngọc L quản lý, sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Văn H 01 máy cắt tay, động cơ điện nhãn hiệu MAKTEC, màu đỏ - đen, trên máy gắn lưỡi mài nhãn hiệu DAMAHAD.

Tịch thu tiêu huỷ 01 lọ sơn, trên vỏ sơn có ký hiệu “ATM SPRAY ACRYLIC LACQUER; SƠN A2100 BLACK Phun” thể tích 400ml; 01 chiếc cờ lê hai đầu vòng bằng kim loại, trên mặt cờ lê có ký hiệu “CHROME - VANADIUM”; 01 chiếc tuốc nơ vít bằng kim loại, có cán bằng gỗ, loại 04 cạnh; 01 phong bì bên trong đựng que thử ma túy của Trần Văn T.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- CQCSĐT Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- UBND thị trấn N, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Thu Trang